

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 28/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hà;
2. Ông Trần Đình Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

** Tại điểm cầu thành phần những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa gồm:*

Những người tiến hành tố tụng:

- Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Lê Tuấn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Ông Vi Đại Nghĩa - Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Các cán bộ, chiến sỹ Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ dẫn giải bị cáo.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến công khai tại:

+ Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Điểm cầu thành phần: 01 điểm tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ

Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH N - sinh năm 1985 tại xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 9, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Thuận (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thủ - sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Gái - sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/02/2022. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. NGUYỄN VĂN T - sinh năm 1976 tại xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu 8, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thường - sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Tiền (đã chết); Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thanh Hiền - sinh năm 1981, có 02 con lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Không. Tiền án: có 01 tiền án tại Bản án số 52/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/02/2022. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 16/02/2022, tại khu vực ven đê thuộc khu 1, xã Sông Lô, Việt Trì, Công an xã Sông Lô phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thành Nam và Nguyễn Văn Tuấn có hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Quá trình kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ và mặt trong màu trắng có dòng kẻ và chữ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Nam và Tuấn đều khai nhận gói ma túy trên là ma túy Heroine của Nam và Tuấn mua về để sử dụng. Ngoài ra, còn thu của Nam: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, số IMEI 353223102429264 cùng sim số 0912.355.015; tiền Việt Nam 70.000 đồng; 01 (một) xi lanh nhựa, 01 (một) vỏ ống NOVOCAIN đã qua sử dụng; thu của Tuấn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ, số IMEI: 862466048826952, kèm sim số 0393.237.690; 01 (một) xi lanh nhựa, 01 (một) vỏ ống NOVOCAIN đã qua sử dụng.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, cùng ngày, Công an xã Sông Lô đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định số:76 đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của Nam và Tuấn. Tại Kết luận giám định số: 287 của Phòng Kỹ

thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy có mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ và chữ, trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,283 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 90, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018”.

Hoàn lại 0,203 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong.

Tại cơ quan điều tra, Nam và Tuấn khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, do có mối quan hệ từ trước Nam gặp Tuấn tại khu vực gần nhà Tuấn và cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Tuấn góp 100.000 đồng, Nam góp 400.000 đồng, Nam là người cầm tiền. Sau đó, Nam và Tuấn đi nhờ xe khách đến khu vực cầu Việt Trì thuộc phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy, đến nơi Nam bảo Tuấn đứng chờ còn Nam một mình đi xuống khu vực gầm cầu Việt Trì tìm mua ma túy. Tại đây, Nam gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi, Nam hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ, chữ với giá 500.000đ. Sau đó, Nam cầm gói ma túy quay lại chỗ Tuấn chờ rồi cùng Tuấn tìm nơi sử dụng. Khi đi bộ đến khu vực ven đê thuộc xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, Nam mở gói ma túy vừa mua được ra rồi Nam và Tuấn đều tách một phần ma túy sử dụng, phần còn lại Tuấn gói lại như cũ, để lại trên mặt đất. Khi vừa sử dụng xong thì bị Công an xã Sông Lô phát hiện, kiểm tra đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nam và Tuấn, thu giữ và niêm phong vật chứng cùng một số tài sản khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nam và bị cáo Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSVT ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nam và Nguyễn Văn Tuấn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Nam và bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành Nam: Xử phạt bị cáo Nam 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2022. Phạt bổ sung: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

đã cũ và số tiền 70.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Thành Nam.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Tuấn: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2022. Phạt bổ sung: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ, số IMEI: 862466048826952 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 287/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,203 gam chất bột, cục màu trắng; 02 xi lanh nhựa, 02 vỏ ống NOVOCAIN đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Nam và bị cáo Nguyễn Văn Tuấn và 01 sim điện thoại số 0912.355.015 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Nam và 01 sim điện thoại số 0393.237.690 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn.

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Hai bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 25 phút ngày 16/02/2022, tại khu vực ven đê thuộc khu 1, xã Sông Lô, Việt Trì, Phú Thọ, Nguyễn Thành Nam và Nguyễn Văn Tuấn có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,283 gam ma túy Heroine nhằm mục đích để sử dụng bị Công an xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ trên do Nam và Tuấn cùng nhau góp tiền mua, Nam là người

trực tiếp đứng ra giao dịch mua số ma túy trên. Như vậy, Nguyễn Văn Tuấn đồng phạm với Nguyễn Thành Nam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và cùng chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng là 0,283 gam ma túy Heroine.

Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái pháp luật chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....a...b...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hai bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, 02 bị cáo đều tham gia tích cực vào việc mua bán ma túy khi cùng góp tiền, Nam giữ vai trò tích cực hơn khi là người trực tiếp đi mua ma túy để hai người cùng sử dụng. Hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:* Bị cáo Nam có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bố bị cáo được tặng Huy chương chiến sỹ giải phóng được coi là người có công với cách mạng.

Bị cáo Tuấn có 01 tiền án bị xét xử về cùng loại tội, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội; Bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 là “tái phạm”; bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba được coi là người có công với cách mạng.

Nên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Quá trình điều tra xác minh, bị cáo Nam và Tuấn ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, không có tài sản gì khác có giá trị, ngoài 02 điện thoại di động bị thu giữ của 02 bị cáo và 70.000 đồng của bị cáo Nam. Vì vậy, cần áp dụng hình

phạt bổ sung là tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nam 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ và tiền Việt Nam 70.000 đồng; của Tuân 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,203 gam ma túy còn lại sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống NOVOCAIN đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nam và 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ ống NOVOCAIN đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tuân là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy; 02 sim ở trong 02 điện thoại thu giữ của 02 bị cáo không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Các vấn đề khác*:

Đối với người nam giới có hành vi bán trái phép chất ma túy Nam, do Nam không biết tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nam và Tuân, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nam và Tuân về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[8]. *Về án phí*: 02 bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Nguyễn Thành Nam.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Nguyễn Văn Tuân

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Nam và bị cáo Nguyễn Văn Tuân phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nam 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, số IMEI 353223102429264 và số tiền 70.000 đ (Bảy mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo Nguyễn Thành Nam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuân 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 02 năm 2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã cũ, số IMEI: 862466048826952 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu để tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 287/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,203 gam chất bột, cục màu trắng; 02 xi lanh nhựa, 02 vỏ ống NOVOCAIN đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Nam và bị cáo Nguyễn Văn Tuấn và 01 sim điện thoại số 0912.355.015 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Nam và 01 sim điện thoại số 0393.237.690 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn.

(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Biên lai thu tiền số 0007076 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Nam và bị cáo Nguyễn Văn Tuấn mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hai bị cáo được quyền kháng cáo đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng